

Phụ lục 1b: GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND quận Long Biên)

Loại hình	TT	Trường TH	Số HS qua điều tra	Giao chỉ tiêu năm học 2025-		TB HS/L	Phân tuyển tuyển sinh
				Số HS	Số lớp		
CL	1	Ái Mộ B	230	210	6	35.0	Tổ 1,2,3,4,5, 12, 13, 15, 27 Phường Ngọc Lâm.
	2	Ái Mộ A	240	190	5	38.0	Tổ 6,7,8,9,10,11 Phường Ngọc Lâm; Diện DT1,2 tổ 5,6 Phường Gia Thụy
	3	Gia Thụy	263	240	6	40.0	Diện DT1,2 Tổ 1,2,3,4, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18 Phường Gia Thụy
	4	Bồ Đề	236	210	6	35.0	Tổ 1,2,4,5,6,11,12,13,14,15,16,24,25, Khu liên kề gần HC Phường Bồ Đề. DT3 Phường Bồ Đề.
	5	Ngọc Lâm	240	220	6	36.7	Diện DT 1,2 Tổ 3,7,8,10,18,19,20,21,22,23 Phường Bồ Đề;
	6	Cự Khối	260	240	6	40.0	Phường Cự Khối; Diện DT 3 tuyển TS trường TH Đoàn Kết, TH Long Biên
	7	Đoàn Kết	292	230	6	38.3	Diện DT 1,2 Tổ 5, 6, 17 Phường Thạch Bàn; Diện DT1,2 : Tổ 16, 19, 20, 22 Phường Long Biên
	8	Thạch Bàn A	260	240	6	40.0	Tổ 8,9,10,12,14,15 Phường Thạch Bàn; DT 3 Tổ 5, 6, 17 Phường Thạch Bàn. Diện DT 3 tuyển tuyển sinh TH Long Biên
	9	Thạch Bàn B	260	240	6	40.0	Tổ 1,3,4,7,11,13,16 Phường Thạch Bàn
	10	Long Biên	259	220	6	36.7	Diện DT1,2: Tổ 1,2,5,7,9,12,14,23 Phường Long Biên
	11	Đoàn Khuê	235	200	5	40.0	Tổ 4,5,7,14 Phường Việt Hưng; Tổ 10 Phường Giang Biên
	12	Việt Hưng	250	219	6	36.5	Tổ 1,2,3,6,8,9,11 Phường Việt Hưng; Tổ 5 Phường Đức Giang
	13	Đô Thị Việt Hưng	222	210	6	35.0	Tổ 9, 11 , 12,14,15 Phường Giang Biên
	14	Giang Biên	260	230	6	38.3	Tổ 1,2,3,4,5,6,7,8,13,16,17,18,19,20 Phường Giang Biên
	15	Ngô Gia Tự	180	150	4	37.5	Tổ 6,7, 10,12,14,15,16,17B Phường Đức Giang;
	16	Thanh Am	278	200	5	40.0	Tổ 19,20,21,22,24,26 Phường Thượng Thanh; Tổ 9 Phường Đức Giang; Tổ 18 phường Thượng Thanh (Chung cư An Quý Hưng)
	17	Đức Giang	200	190	5	38.0	Tổ 3,18,19,20,21,22, 23, 26,27 Phường Đức Giang; Tổ 18 Phường Thượng Thanh (trừ chung cư An Quý Hưng)
	18	Thượng Thanh	230	180	5	36.0	Tổ 8,11,13,29,30 Phường Thượng Thanh; Tổ 1 Phường Đức Giang;

Loại hình	TT	Trường TH	Số HS qua điều tra	Giao chỉ tiêu năm học 2025-		TB HS/L	Phân tuyến tuyển sinh
				Số HS	Số lớp		
	19	Gia Quát	233	230	6	38.3	Tổ 1, 3, 4,5,6 Phường Thượng Thanh; DT 3 Phường Gia Thụy. Khu dự án Khai Sơn
	20	Gia Thượng	260	245	6	40.8	Tổ 1,8,10,20 b (ngoài đê), 34,35, 36, 38 Phường Ngọc Thụy; Diện DT 3 tuyến TS trường TH Ngọc Thụy
	21	Lý Thường Kiệt	200	200	5	40.0	Tổ 18,19,20a (trong đê), tổ 23, 28, 29, 31, 32 P. Ngọc Thụy; Diện DT 3 tuyến TS trường TH Ngọc Thụy
	22	Lê Quý Đôn	257	200	5	40.0	Tổ 1,2,3, 16,17 Phường Phúc Lợi
	23	Phúc Lợi	250	230	6	38.3	Tổ 4,5,6,7,8,9,10,11, 15 Phường Phúc Lợi
	24	Vũ Xuân Thiều	250	233	6	38.8	Tổ 12,13,14,19,20,22,24,25,26,27,28,29 Phường Phúc Lợi
	25	Ngọc Thụy	290	230	6	38.3	Diện DT 1,2 Tổ 4,6,7, 11,13,14,16,17,22,25,27 Phường Ngọc Thụy
	26	Nguyễn Bình Khiêm	230	200	5	40.0	Tổ 15,16 Phường Việt Hưng; Tổ 9,10,16,17 Phường Phúc Đồng; Tổ 18 Phường Phúc Lợi;
	27	Phúc Đồng	240	210	6	35.0	Tổ 1,2,3,4,5, 11,12 Phường Phúc Đồng, khu Vinhomes the Harmony
	28	Sài Đồng	200	180	5	36.0	Tổ 21, 23 Phường Phúc Lợi; Tổ 6,7,8,15 Phường Phúc Đồng
	29	Đô Thị Sài Đồng		150	5	30.0	Tuyển sinh toàn Thành phố
	Tổng Công lập		6575	5917	156	37.9	
NCL	1	Wellspring		150	7	21.4	Tuyển sinh toàn Thành phố
	2	Khai Sơn		120	5	24.0	Tuyển sinh toàn Thành phố
	3	Vinschool		280	10	28.0	Tuyển sinh toàn Thành phố
	4	Marie Curie		220	8	27.5	Tuyển sinh toàn Thành phố
	Tổng Ngoài Công lập			770	30	25.7	
	Tổng Quận		6575	6687	186	36.0	